

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 22 / 9 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ánh Linh;
2. Ông Lý Vĩnh Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Tuyên Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 2000; Quê quán: KC - An Giang; nơi cư trú: Tổ 02, ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố KC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thanh Tính, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Ngọc Mai, sinh năm 1977; có vợ Nguyễn Thị Tô Trinh, sinh năm 2000; chưa có con; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố KC, quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Ngày 26/02/2016, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố KC, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng, hành vi gây rối trật tự công cộng; chấp hành xong.

+ Ngày 19/7/2016, Tòa án thành phố KC, Quyết định xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng, hành vi gây rối trật tự công cộng; chấp hành xong.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Từ Khanh Q, sinh ngày 12/02/2002; Quê quán: huyện Châu Phú - An Giang; nơi cư trú: Tổ 2, khóm Vĩnh Đông, phường NS, thành phố KC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn Tâm (chết), bà Trần Thị Ngọc Dung, sinh năm 1982; chưa có vợ con; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/7/2020, Ủy Ban nhân dân phường NS, Quyết định biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng, hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”, chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố KC, tỉnh An Giang, kết án 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt, xóa án tích theo chế định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 01/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ 1, ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ B, sinh năm 1981, có mặt;

2. Ông Đỗ Thanh S, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2020, Nguyễn Văn Thanh T cùng Từ Khanh Q rủ nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng; T và Q đi bộ đến bãi đỗ xe trước chùa Tây An (thuộc tổ 01, khóm G, phường NS, thành phố KC), thấy xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu sơn xanh, biển số 67B1-611.39 của Nguyễn Thanh T2, không khóa cổ, không người trông giữ; T cảnh giới, Q lén lút dùng tay rút dây điện nguồn, ổ khóa, khởi động và điều khiển xe chở Q đi tìm nơi tiêu thụ; trên đường, đến khu vực kênh 4 ra đường tránh N1-Quốc lộ X, gặp lực lượng Cảnh sát giao thông, T, Q sợ, bỏ xe chạy trốn; sau đó ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu GUIDA, màu sơn xanh, biển số 67B1-611.39 (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thanh T2); 01 áo sơ mi sọc caro

đen trắng; 01 quần Jean ngắn; 01 áo thun đen, tay ngắn; 01 quần vải đen, dài; 01 mũ lưỡi trai (của T, Q sử dụng khi phạm tội).

Kết luận định giá tài sản số 200 ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố KC, ghi nhận: xe mô tô, biển số 67B1-611.39, trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 03/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố KC, tỉnh An Giang ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Thanh T và Từ Khanh Q về tội “Trộm cắp tài sản”.

Cáo trạng số X/CT-VKSCĐ ngày 04/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KC đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thanh T và Từ Khanh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KC truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, có nhiều cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công chặt chẽ giữa những người cùng tham gia thực hiện tội phạm, bị cáo Từ Khanh Q là người rủ rê bị cáo T cùng tham gia thực hiện tội phạm. Q có vai trò chính, trực tiếp lấy trộm tài sản. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh T là người thực hành giúp sức, cùng với Q thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh T, Từ Khanh Q thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện ăn năn hối cải; riêng bị cáo T phạm tội lần đầu, có khung hình phạt đến 03 năm tù. Vì vậy, các bị cáo Q, T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú; Bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Từ Khanh Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Về Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi sọc caro đen trắng; 01 quần Jean ngắn; 01 áo thun đen, ngắn tay; 01 quần vải đen, dài; 01 mũ lưỡi trai (của bị cáo T, Q sử dụng khi phạm tội).

c) Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viên kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng (S) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Thanh T và Từ Khanh Q cùng khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2020, Từ Khanh Q rủ Nguyễn Văn Thanh T đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng; T và Q đi bộ đến bãi đỗ xe trước chùa Tây An (thuộc tổ 01, khóm G, phường NS, thành phố KC), thấy xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu sơn xanh, biển số 67B1-611.39 của Nguyễn Thanh T2, không khóa cổ, không người trông giữ; T cảnh giới, Q lén lút dùng tay rút dây điện nguồn, ổ khóa, khởi động và T điều khiển xe chở Q đi tìm nơi tiêu thụ; trên đường, đến khu vực kênh 4 ra đường tránh N1-Quốc lộ X, gặp lực lượng Cảnh sát giao thông, T, Q sợ, bỏ xe chạy trốn; sau đó ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

[4] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản

khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai các bị hại Nguyễn Thanh T2; những người làm chứng Nguyễn Thị Mỹ B và Đỗ Thanh S; vật chứng thu giữ trong vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa hôm nay.

[5] Từ đó có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn Thanh T và Từ Khanh Q đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô của Nguyễn Thanh T2, trị giá xe 3.000.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KC truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KC tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Xét về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, các bị cáo chỉ thống nhất cùng thực hiện tội phạm. Khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của bị hại T2, chính bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T để cùng nhau trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo Q gây ra cao hơn so với hành vi của bị cáo T gây ra.

[8] Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng đối với con người. Để được sở hữu tài sản người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, phải cố gắng lao động tạo ra tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý lo sợ bị mất tài sản trong nhân dân. Bên cạnh đó, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo Nguyễn Văn Thanh T, Từ Khanh Q thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện ăn năn hối cải, đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo

T có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[12] Xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi sọc caro đen trắng; 01 quần Jean ngắn; 01 áo thun đen, ngắn tay; 01 quần vải đen, dài; 01 mũ lưỡi trai không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T, Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Thanh T và Từ Khanh Q đồng phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T được tính kể từ ngày 31/7/2020 (*ba mươi mốt, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Từ Khanh Q: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Q được tính kể từ ngày 01/8/2020 (*ngày một, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi sọc caro đen trắng; 01 quần Jean ngắn; 01 áo thun đen, ngắn tay; 01 quần vải đen, dài; 01 mũ lưỡi trai.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố KC với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KC).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Thanh T và Từ Khanh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo T, Q và bị hại T2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc